

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀNG LAN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀNG LAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400809688

**3. Ngày thành lập:** 22/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đồng Phe, Xã An Châu, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0934272518

Fax: 0934272518

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác và thu gom than bùn                                                                                                                                           | 0892        |
| 2.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 3.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290        |
| 4.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100(Chính) |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 15. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 17. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                          | 3811        |
| 18. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210        |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                     | 7730        |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                              | 7820        |
| 21. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                          | 4520        |
| 22. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 24. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                         | 0810        |
| 25. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 26. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 27. | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                            | 0891        |
| 28. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: THÂN QUANG TIẾN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122028935

Ngày cấp: 06/12/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ga, thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Ga, thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: THÂN QUANG TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 15/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122028935

Ngày cấp: 06/12/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ga, thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Ga, thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang